TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ	*NT, ngày 05 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST/HNGĐ ngày 06/3/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn H, Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Xuân K, huyện NT, tỉnh Thanh hóa.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đồng P, xã Phượng N, huyện NT, tỉnh Thanh hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là ông Hoàng Đức H - SN 1987, Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý của nhà nước.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn H và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận s**ự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- *Về hôn nhân*: Anh Hà Văn H và chị Bùi Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Hà Văn H và chị Bùi Thị H thống nhất vợ chồng có 01 con chung là: Hà Văn Duy, sinh ngày 27/6/2014. Ly hôn anh chị thống nhất giao con cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng cho việc nuôi con chung của chị H mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian đóng góp cấp dưỡng tính từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu Hà Văn Duy đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Anh Hà Văn H và chị Bùi Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Hà Văn H và chị Bùi Thị H thống nhất: Anh H chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí dân sự không có giá nghạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0006848 ngày 06/3/2018 của Chi cục THADS huyện NT. (Anh H đã nộp đủ án phí)

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- VKSND Huyện NT
- Chi cục THADS Huyện NT
- Các đương sự
- UBND xã Phượng N, NT.
- Lưu hồ sơ vụ án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT
Thẩm phán

Lê Văn Quân